

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	26,500 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-7.3%	-

DT thuần	2024		
	1,973	YoY	▲ 105
	tỷ VNĐ		▲ 5.6%

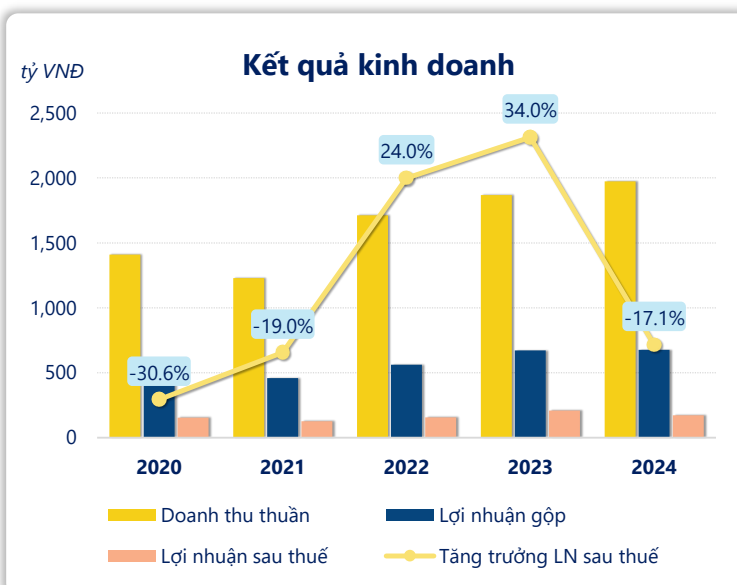
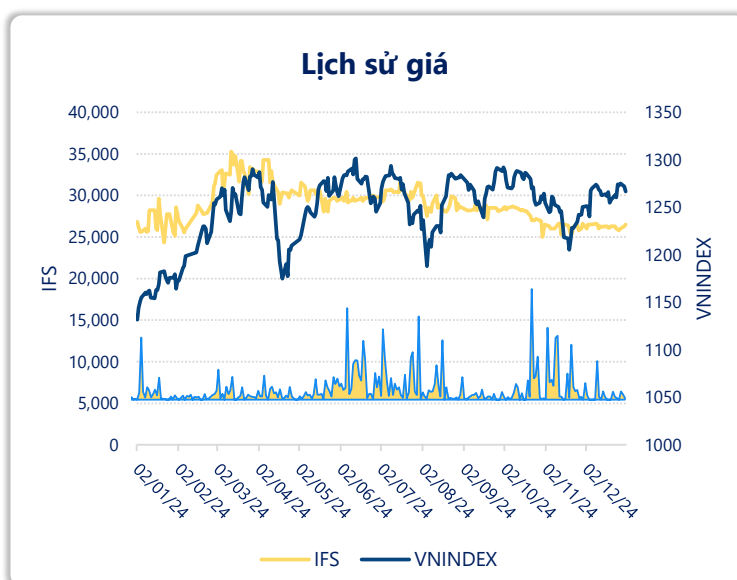
LN gộp	2024		
	677	YoY	▲ 6.00
	tỷ VNĐ		▲ 0.9%

LN thuần	2024		
	223	YoY	▼ 42.0
	tỷ VNĐ		▼ 15.6%

LN sau thuế	2024		
	173	YoY	▼ 36.0
	tỷ VNĐ		▼ 17.1%

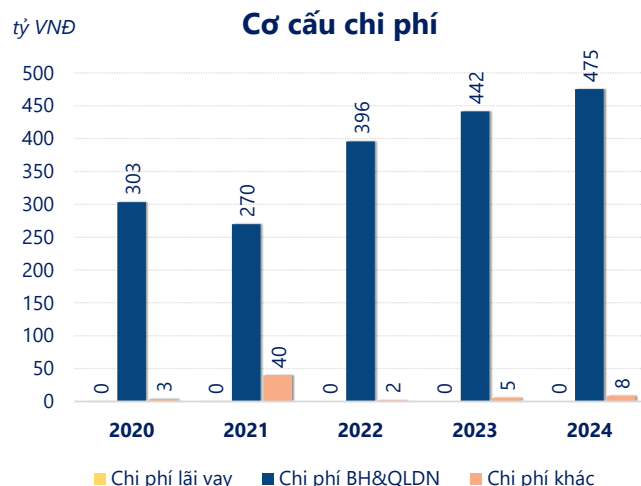
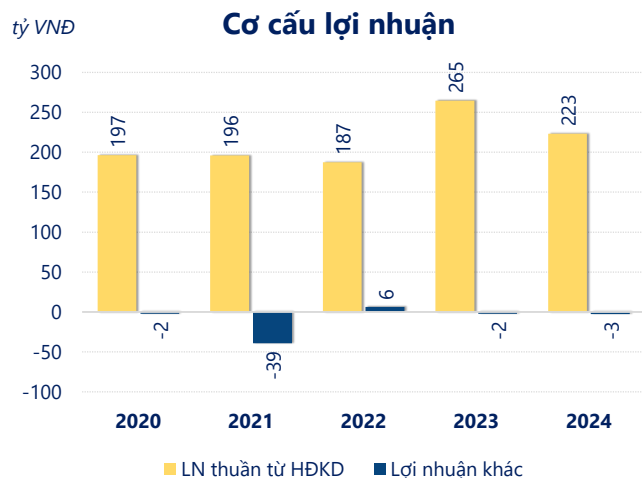
ROE	2024		
	14.0%	+/- YoY	▼ 3.0%

ROA	2024		
	11.8%	+/- YoY	▼ 2.6%



Kết quả kinh doanh **IFS** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **1,973** tỷ đồng **tăng 5.61%**, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 17.1%** chỉ còn **172.9** tỷ đồng.

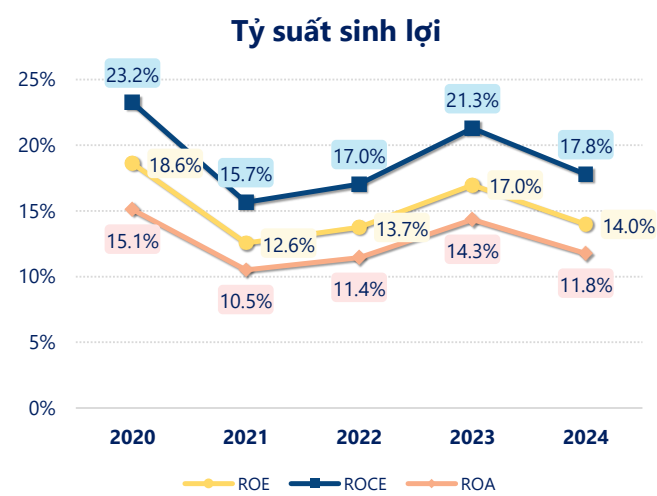
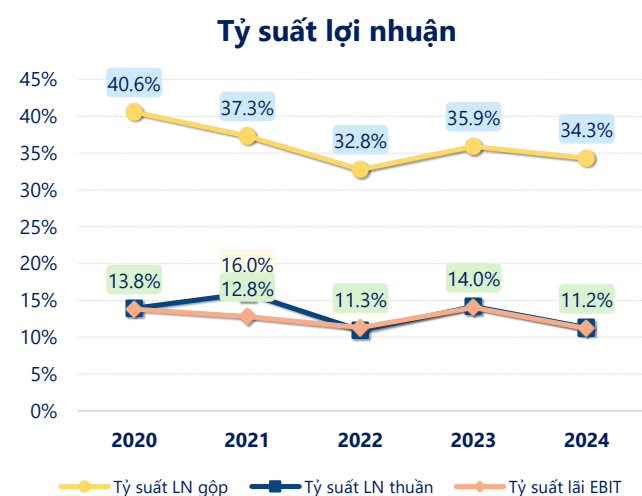
Mặc dù doanh thu thuần tăng nhưng lợi nhuận sau thuế giảm, có thể do sự gia tăng của chi phí hoạt động hoặc giá vốn. Tuy nhiên, với **ROE là 14.0%** thì công ty vẫn có mức sinh lợi ổn định và đảm bảo hiệu quả hoạt động.



Năm **2024**, IFS có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **223.3** tỷ đồng, **giảm đi 41.32** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (213.6 tỷ đồng) là 9.69 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên** ở mức **475.3** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **8.26** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

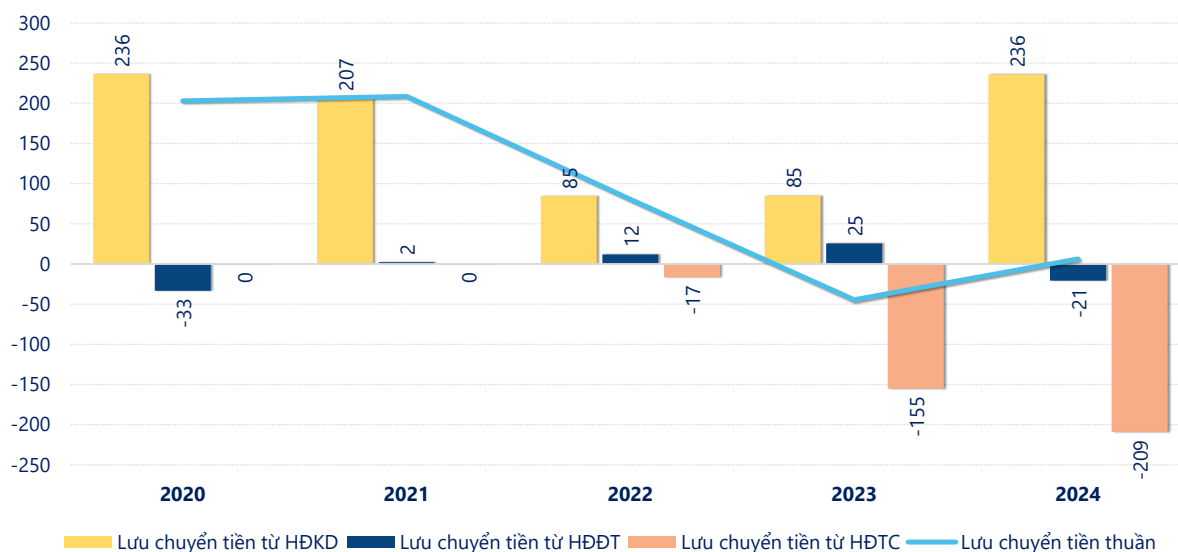
ROE của IFS năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **14.0%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	1,409	1,229	1,713	1,868	1,973
Giá vốn hàng bán	837	770	1,151	1,197	1,296
Lợi nhuận gộp	572	459	562	671	677
Doanh thu HĐTC	4.12	7.23	22.1	35.5	22.4
Chi phí TC	76.3	0.21	0.47	0.22	0.49
Chi phí lãi vay	0.02	0.01	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	267	233	359	398	427
Chi phí QLDN	35.7	36.4	36.5	43.3	48.0
LN thuần từ HĐKD	197	196	187	265	223
Lợi nhuận khác	-2.12	-39.0	6.15	-2.40	-2.67
LN trước thuế	194	157	194	262	221
Lợi nhuận sau thuế	155	126	156	209	173
LNST của CĐ cty mẹ	155	126	156	209	173

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của IFS bằng **6.22** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-44.53 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **235.9** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-20.61** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-209.1** tỷ đồng.